

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 571/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Người yêu cầu: Ông Cổ Kim H, sinh năm: 1988;

Địa chỉ thường trú: 9 đường T, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: 083088017113 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/03/2022.

* Người yêu cầu: Bà Nguyễn Lâm Thanh H1, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã P, tỉnh Vĩnh Long .

Số CCCD: 083191015581 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/08/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Cổ Kim H và bà Nguyễn Lâm Thanh H1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 19/04/2019, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Nay, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận ông Cổ Kim H và bà Nguyễn Lâm Thanh H1

thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận ông Cỏ Kim H và bà Nguyễn Lâm Thanh H1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Cỏ Thiên L, sinh ngày 29/03/2020. Khi ly hôn, hai bên thống nhất bà H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp lực cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Cỏ Kim H và bà Nguyễn Lâm Thanh H1 phải nộp là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Ông H và bà H1 đã nộp đủ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Ông Cỏ Kim H và bà Nguyễn Lâm Thanh H1 thuận tình ly hôn. Ghi nhận ông H, bà H1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Cỏ Thiên L, sinh ngày 29/03/2020. Khi ly hôn, hai bên thống nhất bà H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp lực cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, ông H, bà H1 có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Cỗ Kim H và bà Nguyễn Lâm Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012321 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông H, bà H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;*
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long;*
- *Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Vĩnh Long;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết